

## §6. Đoạn thẳng

### A. Mục tiêu

*Kiến thức cơ bản :*

- Biết định nghĩa đoạn thẳng.

*Kĩ năng cơ bản :*

- Vẽ đoạn thẳng.
- Biết nhận dạng đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt đường thẳng, cắt tia.
- Biết mô tả hình vẽ bằng các cách diễn đạt khác nhau.

*Thái độ :* Vẽ hình cẩn thận, chính xác.

## B. Những điểm cần lưu ý

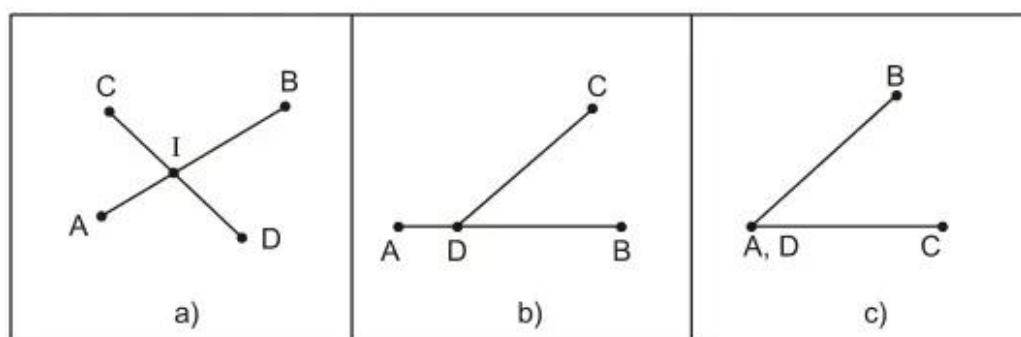
### 1. Định nghĩa đoạn thẳng

- Học sinh phải được thực hành vẽ đoạn thẳng với bút chì và thước thẳng.  
Nhiệm vụ cụ thể là :

- Đánh dấu hai điểm A, B trên trang giấy.
- Vẽ đoạn thẳng AB.
- Nêu cách vẽ.
- Nêu nhận xét về quỹ đạo (nét vạch) của đầu bút chì.
- Giúp học sinh nêu định nghĩa đoạn thẳng : Đoạn thẳng AB là hình gồm điểm A, điểm B và tất cả các điểm nằm giữa hai điểm A và B.
- Đến đây học sinh đã học : đường thẳng, đoạn thẳng, tia. Cần ôn tập và phân biệt các khái niệm này.

### 2. Đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng

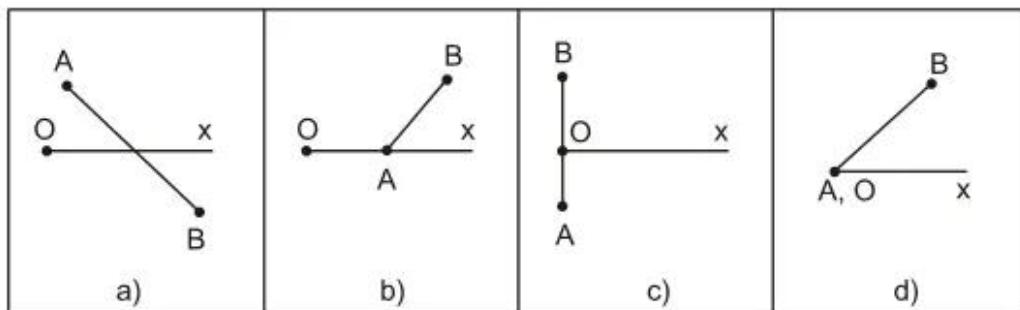
- Cho học sinh quan sát bảng phụ sau để nhận dạng hai đoạn thẳng cắt nhau :



*Nhiệm vụ :* Mô tả từng trường hợp trong hình vẽ. Luyện tập các cách phát biểu khác nhau (AB cắt CD tại I, AB và CD cắt nhau tại I, I là giao điểm của AB và CD,...).

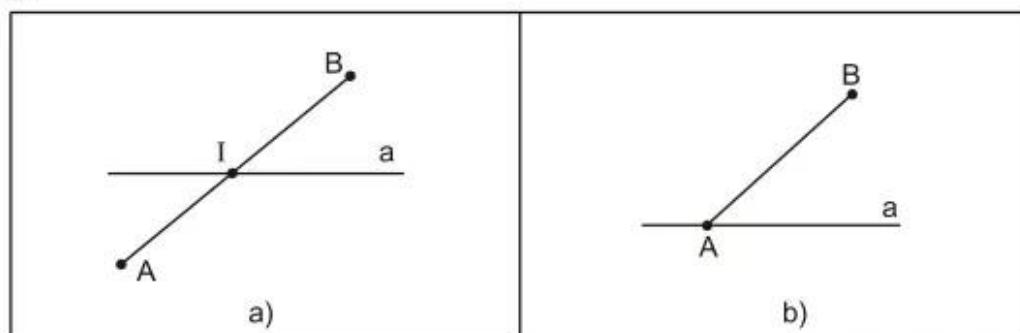
*Chú ý :* Mô hình thường gặp là hình a : Giao điểm của hai đoạn thẳng không trùng với mút nào của hai đoạn thẳng đó.

- Cho học sinh quan sát bảng phụ sau để nhận dạng đoạn thẳng cắt tia. Hoặc hướng dẫn học sinh vẽ các trường hợp đoạn thẳng cắt tia.



*Chú ý :* Mô hình thường gặp là hình a : Giao điểm của đoạn thẳng và tia không trùng với gốc tia, không trùng với mút nào của đoạn thẳng đó.

- Cho học sinh quan sát bảng phụ sau để nhận dạng đoạn thẳng cắt đường thẳng :



*Chú ý :* Mô hình thường gặp là hình a : Đường thẳng a cắt đoạn thẳng AB tại điểm I nằm giữa hai mút của đoạn thẳng.

Sách giáo khoa chỉ vẽ ba mô hình thường gặp. Không yêu cầu học sinh phải khảo sát hết các trường hợp hình vẽ về đoạn thẳng cắt đoạn thẳng (tia, đường thẳng).

Trong sách giáo khoa cũng không nêu mệnh đề tổng quát sau đây :

*Đoạn thẳng và đoạn thẳng (tia, đường thẳng) cắt nhau khi chúng không cùng nằm trên một đường thẳng và có điểm chung duy nhất. Điểm chung đó được gọi là giao điểm của chúng.*

### C. Gợi ý dạy học

*Chuẩn bị của giáo viên :* SGK, thước thẳng, bảng phụ.

*Hoạt động 1:* **Vẽ đoạn thẳng.**

- a) Đánh dấu hai điểm A, B trên trang giấy. Vẽ đoạn thẳng AB. Nói cách vẽ.

- b) Đoạn thẳng AB là gì ?
- c) Giáo viên thông báo :

  - Cách đọc tên đoạn thẳng.
  - Cách vẽ đoạn thẳng (phải vẽ rõ hai mứt).

Hoạt động 2 : Củng cố khái niệm đoạn thẳng.

- a) Làm bài tập 33 : Định nghĩa đoạn thẳng.
- b) Làm bài tập 35 : Định nghĩa đoạn thẳng.
- c) Làm bài tập 34 : Nhận dạng đoạn thẳng.
- d) Làm bài tập 38 : Phân biệt đoạn thẳng, tia, đường thẳng.

Hoạt động 3 : Đoạn thẳng cắt đoạn thẳng, cắt tia, cắt đường thẳng.

- a) Quan sát hình 33, 34, 35 SGK và mô tả các hình vẽ đó.
- b) Vẽ một số trường hợp khác về hai đoạn thẳng cắt nhau, đoạn thẳng cắt tia, đoạn thẳng cắt đường thẳng.

**Hướng dẫn công việc ở nhà**

- Học bài theo SGK.
- Làm các bài tập 36, 37, 39 SGK.

#### D. Hướng dẫn giải bài tập SGK

**Bài 34. (h.48)**



Hình 48

Có ba đoạn thẳng là AB, AC, BC.

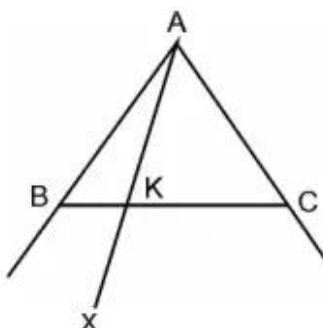
**Bài 35.** Câu d đúng.

**Bài 36. a)** Không.

b) a cắt hai đoạn thẳng AB và AC.

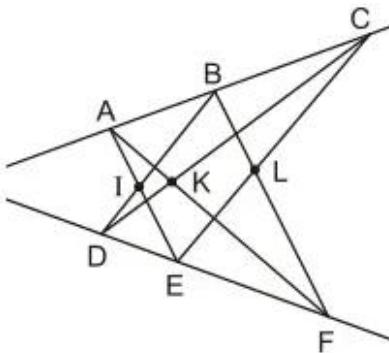
c) a không cắt đoạn thẳng BC.

**Bài 37. (h.49)**



Hình 49

**Bài 39.** (h.50)



Hình 50

Ba điểm I, K, L thẳng hàng.

**E. Tài liệu bổ sung**

SGK nhiều nước sử dụng  $[AB]$  để kí hiệu đoạn thẳng  $AB$ . Ta không sử dụng kí hiệu này để tránh phức tạp cho học sinh.

Ở các nước đó :  $M \in [AB]$  kí hiệu : điểm  $M$  thuộc đoạn thẳng  $AB$ .

$N \in [AB]$  kí hiệu : điểm  $N$  thuộc tia  $AB$ .

$P \in (AB)$  kí hiệu : điểm  $P$  thuộc đường thẳng  $AB$ .